

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT**  
**Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2017**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO**

Số 100 đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO ( IDICO – INCON) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2017.

#### **CÔNG TY**

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO (IDICO - INCON) (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được cổ phần hóa từ Công ty Tư vấn Đầu tư IDICO, là doanh nghiệp thành viên của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam nay là Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam - TNHH Một thành viên.

Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304843611 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 31 tháng 01 năm 2007, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ hai ngày 01 tháng 02 năm 2008, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ ba ngày 11 tháng 7 năm 2008, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ tư ngày 17 tháng 4 năm 2010, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ năm ngày 31 tháng 01 năm 2012, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ sáu ngày 13 tháng 05 năm 2013, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ bảy ngày 02 tháng 12 năm 2014, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ tám ngày 22 tháng 6 năm 2015, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ chín ngày 27 tháng 4 năm 2016.

Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VND (Hai mươi tỷ đồng)

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 100, đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty hiện đang niêm yết chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 18 tháng 4 năm 2011. Mã cổ phiếu: INC

#### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

<b>Hội đồng Quản trị</b>	Ông Hồ Minh Toàn	Chủ tịch
	Ông Phan Công Nhân	Thành viên
	Ông Nguyễn Ngọc Khánh	Thành viên
	Bà Phùng Thị Thơm	Thành viên
	Ông Mai Quốc Chính	Thành viên

Các thành viên Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập Báo cáo này:

<b>Ban Giám đốc</b>	Ông Nguyễn Ngọc Khánh	Giám đốc
	Ông Đàm Văn Kiên	Phó Giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh tại Quảng Nam
	Ông Tạ Văn Lợi	Phó Giám đốc

#### **CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ HOẠT ĐỘNG**

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2017.

#### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2017 được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO**

Số 100 đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính giữa niên độ để Báo cáo tài chính giữa niên độ không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc,



**Nguyễn Ngọc Khánh**  
Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 8 năm 2017

Số: 608/2017/BCSX-BCTC/CPA VIETNAM

**BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 09 tháng 8 năm 2017, từ trang 04 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30/06/2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của Công ty thực hiện.

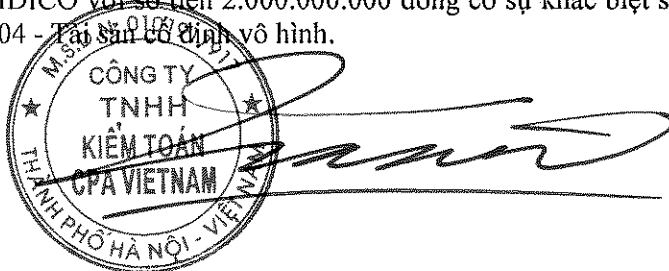
Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

**Kết luận của Kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30/06/2017, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Vấn đề cần nhấn mạnh**

Như đã trình bày tại thuyết minh số 4, việc ghi nhận Vốn và Tài sản cố định vô hình là giá trị thương hiệu IDICO với số tiền 2.000.000.000 đồng có sự khác biệt so với quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 04 - Tài sản cố định vô hình.



**Nguyễn Anh Tuấn**  
**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0779-2015-137-1

Thay mặt và đại diện

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM****Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Stephens**

Hà Nội, ngày 09 tháng 8 năm 2017

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**  
 Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

TÀI SẢN	MS	TM	30/6/2017	01/01/2017
			VND	VND
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>32.864.338.548</b>	<b>33.136.545.862</b>
<b>I- Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>3.563.828.021</b>	<b>3.476.863.480</b>
1. Tiền	111		863.828.021	476.863.480
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.700.000.000	3.000.000.000
<b>II- Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
<b>III- Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>13.440.420.724</b>	<b>13.053.538.202</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	13.998.117.812	13.986.193.428
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		653.852.000	517.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.3	1.331.124.240	1.094.843.274
7. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137	5.4	(2.542.673.328)	(2.544.498.500)
<b>IV- Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>5.5</b>	<b>15.802.798.711</b>	<b>16.606.144.180</b>
1. Hàng tồn kho	141		15.854.995.711	16.658.341.180
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(52.197.000)	(52.197.000)
<b>V- Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>57.291.092</b>	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		57.291.092	-
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 210+220+240+250+260)	<b>200</b>		<b>8.507.314.611</b>	<b>8.758.355.651</b>
<b>I Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
<b>II Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>8.468.394.384</b>	<b>8.689.051.728</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.6	5.937.012.912	6.131.044.256
- Nguyên giá	222		10.658.411.181	10.658.411.181
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.721.398.269)	(4.527.366.925)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.7	2.531.381.472	2.558.007.472
- Nguyên giá	228		4.865.783.400	4.865.783.400
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.334.401.928)	(2.307.775.928)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
<b>VI Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>38.920.227</b>	<b>69.303.923</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8	38.920.227	69.303.923
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (270 = 100+200)	<b>270</b>		<b>41.371.653.159</b>	<b>41.894.901.513</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**  
 Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

NGUỒN VỐN	MS	TM	30/6/2017	01/01/2017
			VND	VND
<b>A- NỢ PHẢI TRẢ</b> (300 = 310+330)	<b>300</b>		<b>15.572.391.714</b>	<b>15.751.628.045</b>
<b>I- Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>13.510.077.214</b>	<b>13.689.313.545</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.9	2.190.116.558	1.419.348.221
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		6.294.903.607	6.164.747.170
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.10	880.259.552	1.637.481.335
4. Phải trả người lao động	314		959.906.348	2.291.539.445
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		430.759.547	430.759.547
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.11	1.404.553.346	234.813.571
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.12	458.000.000	872.000.000
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		891.578.256	638.624.256
<b>II- Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>2.062.314.500</b>	<b>2.062.314.500</b>
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.12	2.062.314.500	2.062.314.500
<b>B- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b> (400 = 410+430)	<b>400</b>		<b>25.799.261.445</b>	<b>26.143.273.468</b>
<b>I- Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.13</b>	<b>25.799.261.445</b>	<b>26.143.273.468</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		20.000.000.000	20.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		20.000.000.000	20.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		248.050.000	248.050.000
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		1.445.581.609	1.445.581.609
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.042.651.577	3.042.651.577
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.062.978.259	1.406.990.282
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		144.170.282	92.888.300
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		918.807.977	1.314.101.982
<b>II- Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> (430 = 300+400)	<b>440</b>		<b>41.371.653.159</b>	<b>41.894.901.513</b>

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 8 năm 2017

Người lập



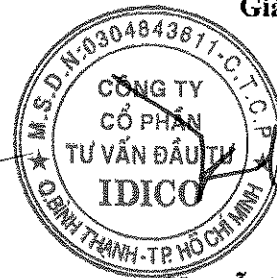
Lại Văn Hoàn

Kế toán trưởng



Phùng Thị Thơm

Giám đốc



Nguyễn Ngọc Khánh

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO**

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2017

Mẫu B 02a-DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**  
Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2017

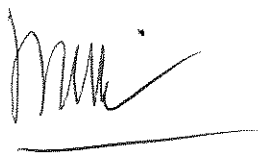
CHỈ TIÊU	MS	TM	Từ 01/01/2017	Từ 01/01/2016
			đến 30/6/2017	đến 30/6/2016
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.14	12.081.150.693	11.273.840.231
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		12.081.150.693	11.273.840.231
4. Giá vốn hàng bán	11	5.15	7.957.597.951	7.996.029.633
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		4.123.552.742	3.277.810.598
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.16	58.169.355	124.641.405
7. Chi phí tài chính	22		152.939.486	-
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		152.939.486	-
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	5.17	2.830.883.140	2.566.843.562
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)}	30		1.197.899.471	835.608.441
11. Thu nhập khác	31		-	1.610
12. Chi phí khác	32		700.000	4.922.536
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		(700.000)	(4.920.926)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		1.197.199.471	830.687.515
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.18	278.391.494	215.555.448
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		918.807.977	615.132.067
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.19	459	308

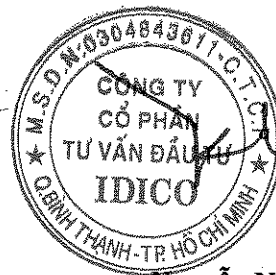
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 8 năm 2017

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc






Lại Văn Hoàn

Phùng Thị Thơm

Nguyễn Ngọc Khánh

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2017

CHỈ TIÊU	MS	Từ 01/01/2017	Từ 01/01/2016
		đến 30/6/2017	đến 30/6/2016
		VND	VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	1	1.197.199.471	830.687.515
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	2	220.657.344	180.174.425
- Các khoản dự phòng	3	(1.825.172)	131.003.600
- Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư	5	(58.169.355)	(124.641.405)
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	8	1.357.862.288	1.017.224.135
- Biến động các khoản phải thu	9	(442.348.442)	625.277.248
- Biến động hàng tồn kho	10	803.345.469	3.233.386.410
- Biến động các khoản phải trả	11	(547.137.006)	(4.217.196.543)
- Biến động chi phí trả trước	12	30.383.696	25.063.492
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(747.616.119)	(157.616.754)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(9.866.000)	(10.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	444.623.886	516.137.988
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	-	(2.980.279.018)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	535.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	58.169.355	89.641.405
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	58.169.355	(2.355.637.613)
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	593.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(414.000.000)	(436.000.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(1.828.700)	(527.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(415.828.700)	156.473.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	86.964.541	(1.683.026.625)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	3.476.863.480	4.762.609.526
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	3.563.828.021	3.079.582.901

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 8 năm 2017

Người lập

Lại Văn Hoàn

Kế toán trưởng

Phùng Thị Thơm

Giám đốc



Nguyễn Ngọc Khánh



**1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT****1.1 Hình thức sở hữu vốn**

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO được cổ phần hóa từ Công ty Tư vấn Đầu tư IDICO, là doanh nghiệp thành viên của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam nay là Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam - TNHH Một thành viên.

Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304843611 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 31 tháng 01 năm 2007, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ hai ngày 01 tháng 02 năm 2008, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ ba ngày 11 tháng 7 năm 2008, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ tư ngày 17 tháng 4 năm 2010, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ năm ngày 31 tháng 01 năm 2012, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ sáu ngày 13 tháng 05 năm 2013, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ bảy ngày 02 tháng 12 năm 2014, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ tám ngày 22 tháng 6 năm 2015, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ chín ngày 27 tháng 4 năm 2016.

Công ty hiện đang niêm yết chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 18 tháng 4 năm 2011. Mã cổ phiếu: INC

Vốn điều lệ của 20.000.000.000 đồng.

Sở hữu vốn:

<b>Cổ đông</b>	<b>Số cổ phần</b>	<b>VND</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu</b>
Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp IDICO	200.000	2.000.000.000	10%
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp – TNHH MTV	1.208.000	12.080.000.000	60%
Các cổ đông khác	592.000	5.920.000.000	30%
<b>Tổng</b>	<b>2.000.000</b>	<b>20.000.000.000</b>	<b>100%</b>

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 100, đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2017 là 70 người (tại 31/12/2016: 71 người).

**1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Tư vấn quản lý thực hiện các dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện, giao thông, nông nghiệp.
- Tư vấn đấu thầu về xây lắp, cung cấp vật tư và mua sắm máy móc thiết bị.
- Lập và thẩm tra dự án đầu tư xây dựng, thẩm tra thiết kế, dự toán và tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện, nông nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp.
- Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp.
- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp.
- Thiết kế công trình kỹ thuật và đô thị
- Thiết kế qui hoạch xây dựng công trình
- Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, lĩnh vực xây dựng và hoàn thiện, lắp đặt phần điện và thiết bị điện công trình.

**1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính (Tiếp theo)**

- Khảo sát địa hình, khảo sát địa chất.
- Thiết kế kết cấu công trình giao thông.
- Giám sát thi công công trình giao thông, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện.
- Đánh giá tác động môi trường
- Thiết kế kiến trúc công trình
- Thiết kế nội ngoại thất công trình
- Thẩm tra an toàn giao thông đường bộ
- Lập báo cáo đầu tư (nghiên cứu tiền khả thi và khả thi): giao thông, hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp.
- Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật (hệ thống cấp nước, thoát nước, môi trường đô thị và khu công nghiệp)
- Giám sát công tác khảo sát địa chất công trình dân dụng và giao thông
- Xây dựng công trình dân dụng khác. Chi tiết:
- Xây dựng thực nghiệm các công trình thuộc các dự án thử nghiệm công nghệ mới hoặc thuộc các đề tài nghiên cứu khoa học, cải tạo, duy tu, trùng tu các công trình văn hóa và bảo tồn lịch sử.
- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện, giao thông, nông nghiệp.

Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: đầu tư xây dựng, kinh doanh phát triển nhà, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị.

Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: thí nghiệm các loại vật liệu xây dựng và cơ học đất; Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường chiến lược.

Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Chi tiết: kiểm định chất lượng vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị, kiểm định chất lượng các công trình xây dựng; Chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng.

Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm Khoa học tự nhiên và kỹ thuật. Chi tiết: khai thác, nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới về công nghệ thông tin, công nghệ xây dựng, vật liệu xây dựng.

Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm Khoa học xã hội và nhân văn. Chi tiết: khai thác, nghiên cứu, ứng dụng, và chuyển giao công nghệ mới về đào tạo nghề, bồi dưỡng nghiệp vụ.

Hoàn thiện công trình xây dựng. Chi tiết: thi công trang trí nội ngoại thất công trình.

(Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có trách nhiệm thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định của Luật đầu tư và pháp luật có liên Quan).

Hoạt động chính của Công ty là thiết kế, giám sát, khảo sát thiết kế, khảo sát thi công, lập Báo cáo, dự án...

**1.3. Cấu trúc Công ty**

Tại ngày 30/06/2017, Công ty có đơn vị trực thuộc như sau:

Chi nhánh Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO tại Quảng Nam

Địa chỉ tại: Ngã ba Làng Hối, Xã Phước Xuân, Huyện Phước Sơn, Quảng Nam

**1.4 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính là có thể so sánh được.

**2. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**Kỳ kế toán**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo được lập cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017.

**Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND)

**3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2012/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành.

**Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam đã được ban hành và có hiệu lực liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2017.

**Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**Cơ sở lập Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền: Bao gồm Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn)

Tiền-mặt, Tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên cơ sở thực tế phát sinh thu-chi.

Tương đương tiền

Là các khoản đầu tư ngắn hạn, tiền gửi có kỳ hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, gửi tiền có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**

**Nguyên tắc kế toán nợ phải thu**

Các khoản Nợ phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản Nợ phải thu bao gồm phải thu khách hàng và phải thu khác được ghi nhận theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua (là đơn vị độc lập với người bán). Các khoản phải thu thương mại được ghi nhận phù hợp với chuẩn mực doanh thu về thời điểm ghi nhận căn cứ theo hóa đơn, chứng từ phát sinh.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không mang tính thương mại.
- Phải thu nội bộ gồm các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.

Các khoản phải thu được phân loại là Ngắn hạn và Dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo hướng dẫn tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009.

**Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được, được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập Dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

**Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình và vô hình**

Công ty quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ theo hướng dẫn tại thông tư 45/2013/TT-BTC ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013.

a. Nguyên tắc kế toán

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới diện tích đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ ...

Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình là Thương hiệu có nguyên giá ban đầu 2.000.000.000 đồng là giá trị thương hiệu IDICO được hạch toán theo Quyết định giá trị doanh nghiệp số 1291/QĐ-BXD ngày 14/09/2006 của Bộ Xây dựng về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa của Công ty Tư vấn Đầu tư IDICO.

TSCĐ vô hình là Phần mềm máy tính được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

b. Phương pháp khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải	08
Thiết bị dụng cụ quản lý	05

Thương hiệu được tính hao mòn trong thời gian 10 năm, kể từ năm 2007. Việc ghi nhận trên có khác biệt so với quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 04 - Tài sản cố định vô hình.

TSCĐ vô hình là Quyền sử dụng đất không có thời hạn tại số G14, Đường D2, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh có nguyên giá ban đầu là 2.389.054.000 đồng. Tài sản cố định là quyền sử dụng đất không thời hạn nên không tính khấu hao.

Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian từ 5 năm đến 8 năm.

**Nguyên tắc kế toán Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**

**Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước**

Chi phí trả trước phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí sản xuất kinh doanh của các kỳ kế toán sau.

Chi phí trả trước dài hạn liên quan đến công cụ và dụng cụ được phản ánh ban đầu theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian 3 năm.

**Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty).
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Phải trả nội bộ gồm các khoản phải trả các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.

**Nguyên tắc kế toán Vay và nợ phải trả thuê tài chính**

Bao gồm các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay và nợ thuê tài chính chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực Kế toán Chi phí đi vay.

**Chi phí đi vay**

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay".

**Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty được trích chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được phê duyệt bởi Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty và sau khi đã trích lập các quỹ dự trữ theo Điều lệ của Công ty.

Cổ tức được công bố và chi trả dựa trên số lợi nhuận ước tính đạt được. Cổ tức chính thức được công bố và chi trả trong niên độ kế tiếp từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối căn cứ vào sự phê duyệt của Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**

**Ghi nhận doanh thu, thu nhập khác**

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (04) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Đối với tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác: Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

**Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán**

Bao gồm giá vốn của dịch vụ được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã tiêu thụ trong kỳ.

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại (hoặc thu nhập thuế thu nhập hiện hành và thu nhập thuế thu nhập hoãn lại) khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong kỳ tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế.

**Ước tính kế toán**

Việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu Báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính giữa niên độ cũng như các số liệu Báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)****Công cụ tài chính**Ghi nhận ban đầu

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Công cụ tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu ngắn hạn và các khoản phải thu khác.

**Công nợ tài chính**

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, và các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

**Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông trừ đi số đã trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

**Các bên liên quan**

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp kể cả Công ty Mẹ, các Công ty con của Công ty Mẹ, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ****5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	30/06/2017	01/01/2017
	VND	VND
Tiền mặt	115.600.181	13.698.306
Tiền gửi ngân hàng	748.227.840	463.165.174
Các khoản tương đương tiền	2.700.000.000	3.000.000.000
<b>Tổng</b>	<b>3.563.828.021</b>	<b>3.476.863.480</b>

Khoản tương đương tiền là các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn gốc 1 tháng, lãi suất từ 4,3% - 5%/năm.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO**

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2017

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09a - DN

**5.2 Phải thu của khách hàng**

	30/06/2017 VND	01/01/2017 VND
<b>a) Phải thu khách hàng ngắn hạn</b>	<b>13.998.117.812</b>	<b>13.986.193.428</b>
- Trường cao đẳng nghề số 8	1.828.443.027	1.828.443.027
- Ban quản lý dự án huyện Đức Linh	2.603.845.970	2.603.845.970
- Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam - TNHH MTV	3.069.472.640	1.534.884.612
- Phải thu đối tượng khác	6.496.356.175	8.019.019.819
<i>Trong đó phải thu các bên liên quan</i>		
- Công ty CP Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO	624.735.985	589.627.289
- BQL DA Nhà máy Thủy điện Đak Mi 4	895.198.637	319.795.637
- Công ty CP Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO	700.000.000	-
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng Dầu Khí IDICO	70.453.000	70.453.000
- Ban giải phóng mặt bằng - Công ty CP Thủy điện Đakmi 4	2.260.500	2.260.500
- Công ty TNHH MTV Xây dựng IDICO	157.180.000	-
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng Long An IDICO	-	-
- Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam - TNHH MTV	3.069.472.640	1.534.884.612
- Công ty CP Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO	18.772.890	18.772.890
- Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp IDICO	71.766.400	427.566.687
<b>b) Phải thu của khách hàng dài hạn</b>	-	-
<b>Tổng</b>	<b>13.998.117.812</b>	<b>13.986.193.428</b>

**5.3 Phải thu khác**

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
<b>Ngắn hạn</b>	<b>1.331.124.240</b>	-	<b>1.094.843.274</b>	-
- Công ty CP phần Kiểm định Xây dựng Vinacontrol IDICO	102.331.466	-	102.331.466	-
- Phải thu các đội thi công công trình	825.733.372	-	785.482.372	-
- Các đối tượng khác	6.357.437	-	6.357.437	-
- Tạm ứng	396.701.965	-	200.671.999	-
<b>Dài hạn</b>	-	-	-	-
<b>Tổng</b>	<b>1.331.124.240</b>	-	<b>1.094.843.274</b>	-

*Đơn vị tính: VND*

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO**

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2017

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09a - DN

**5.4 Nợ xấu**

*Đơn vị tính: VND*

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	2.561.828.536	19.155.208	2.564.435.925	19.937.425
<i>Trong đó:</i>				
	<b>Quá hạn 1 - 30 ngày</b>	<b>Quá hạn 31-60 ngày</b>	<b>Quá hạn 61 - 90 ngày</b>	<b>Quá hạn trên 90 ngày</b>
Nguyễn Trúc Nghĩa				261.148.157
Các khách hàng khác				2.300.680.379

**5.5 Hàng tồn kho**

*Đơn vị tính: VND*

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	34.847.178	-	23.269.931	-
Chi phí SX KDDD	15.820.148.533	(52.197.000)	16.635.071.249	(52.197.000)
<b>Tổng</b>	<b>15.854.995.711</b>	<b>(52.197.000)</b>	<b>16.658.341.180</b>	<b>(52.197.000)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO**

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2017

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09a-DN

**5.6 Tài sản cố định hữu hình**

*Đơn vị tính: VND*

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Số dư tại 01/01/2017	4.927.824.662	2.576.190.146	2.939.257.730	215.138.643	10.658.411.181
Tăng trong kỳ	-	-	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
Số dư tại 30/6/2017	<u>4.927.824.662</u>	<u>2.576.190.146</u>	<u>2.939.257.730</u>	<u>215.138.643</u>	<u>10.658.411.181</u>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
Số dư tại 01/01/2017	147.834.740	2.535.194.146	1.629.199.396	215.138.643	4.527.366.925
Tăng trong kỳ	98.556.493	5.126.000	90.348.851	-	194.031.344
Khấu hao trong kỳ	98.556.493	5.126.000	90.348.851	-	194.031.344
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
Số dư tại 30/6/2017	<u>246.391.233</u>	<u>2.540.320.146</u>	<u>1.719.548.247</u>	<u>215.138.643</u>	<u>4.721.398.269</u>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Tại ngày 01/01/2017	<u>4.779.989.922</u>	<u>40.996.000</u>	<u>1.310.058.334</u>	-	<u>6.131.044.256</u>
Tại ngày 30/6/2017	<u>4.681.433.429</u>	<u>35.870.000</u>	<u>1.219.709.483</u>	-	<u>5.937.012.912</u>

Nguyên giá của tài sản cố định bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại 30/06/2017 với giá trị là 4.223.504.910 đồng (tại 31/12/2016: 4.448.939.650 đồng).

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố các khoản vay tại 30/06/2017 với giá trị là 4.681.433.429 đồng (tại 31/12/2016: 4.779.989.922 đồng).

**5.7 Tài sản cố định vô hình**

*Đơn vị tính: VND*

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm	Tài sản cố định vô hình khác	Tổng
<b>NGUYÊN GIÁ</b>				
Số dư tại 01/01/2017	2.389.054.000	476.729.400	2.000.000.000	4.865.783.400
Tăng trong kỳ	-	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	-	-
Số dư tại 30/6/2017	<u>2.389.054.000</u>	<u>476.729.400</u>	<u>2.000.000.000</u>	<u>4.865.783.400</u>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>				
Số dư tại 01/01/2017	-	307.775.928	2.000.000.000	2.307.775.928
Tăng trong kỳ	-	26.626.000	-	26.626.000
Khấu hao trong kỳ	-	26.626.000	-	26.626.000
Giảm trong kỳ	-	-	-	-
Số dư tại 30/6/2017	-	<u>334.401.928</u>	<u>2.000.000.000</u>	<u>2.334.401.928</u>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>				
Tại 01/01/2017	<u>2.389.054.000</u>	<u>168.953.472</u>	-	<u>2.558.007.472</u>
Tại 30/6/2017	<u>2.389.054.000</u>	<u>142.327.472</u>	-	<u>2.531.381.472</u>

Giá trị còn lại của tài sản cố định vô hình đã dùng thế chấp, cầm cố các khoản vay tại ngày 30/06/2017 là 2.389.054.000 đồng (tại 31/12/2016 là 2.389.054.000 đồng).

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại 30/06/2017 là 2.050.697.400 đồng (tại 31/12/2016: 2.050.697.400 đồng).

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO**

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2017

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09a-DN

**5.8 Chi phí trả trước**

	30/06/2017	01/01/2017
	VND	VND
a) Ngắn hạn	-	-
b) Dài hạn	38.920.227	69.303.923
- Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	38.920.227	69.303.923
<b>Tổng</b>	<b>38.920.227</b>	<b>69.303.923</b>

**5.9 Phải trả người bán**

*Đơn vị tính: VND*

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>2.190.116.558</b>	<b>2.190.116.558</b>	<b>1.419.348.221</b>	<b>1.419.348.221</b>
Đào Trọng Thịnh Công ty TNHH TM DV Đo Đạc Miền Nam Công ty TNHH XD đo đạc bản đồ Sài Gòn	296.000.000	296.000.000	-	-
DV Đo Đạc Miền Nam Công ty TNHH XD đo đạc bản đồ Sài Gòn	381.818.183	381.818.183	629.804.545	629.804.545
- Các đối tượng khác	678.877.466	678.877.466	789.543.676	789.543.676
<b>b. Dài hạn</b>	-	-	-	-
<b>Tổng</b>	<b>2.190.116.558</b>	<b>2.190.116.558</b>	<b>1.419.348.221</b>	<b>1.419.348.221</b>
<b>Trong đó:</b>				
<b>c. Số nợ quá hạn chưa thanh toán</b>				
- XN KS Tổng hợp Miền Nam - Tư vấn XD Điện 2	180.000.000	180.000.000	327.272.727	327.272.727
- Các đối tượng khác	26.959.693	26.959.693	26.959.693	26.959.693
<b>Tổng</b>	<b>206.959.693</b>	<b>206.959.693</b>	<b>354.232.420</b>	<b>354.232.420</b>
<b>d. Phải trả các bên liên quan</b>				
- Công ty CP Phát triển đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu	50.202.000	50.202.000	45.638.181	45.638.181
<b>Tổng</b>	<b>50.202.000</b>	<b>50.202.000</b>	<b>45.638.181</b>	<b>45.638.181</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO**

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2017

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09a-DN

**5.10 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số phải trả 01/01/2017	Số đã nộp	Số phải nộp	Số phải trả 30/06/2017
<b>Thuế</b>	<b>1.637.481.335</b>	<b>2.156.393.667</b>	<b>1.399.171.884</b>	<b>880.259.552</b>
Thuế giá trị gia tăng	438.204.281	864.539.500	984.329.040	557.993.821
Thuế thu nhập doanh nghiệp	695.944.685	747.616.119	278.391.494	226.720.060
Thuế thu nhập cá nhân	103.702.700	193.059.650	131.751.350	42.394.400
Các loại thuế khác	399.629.669	350.478.398	4.000.000	53.151.271
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	700.000	700.000	-

**5.11 Phải trả ngắn hạn khác**

	30/06/2017 VND	01/01/2017 VND
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>1.404.553.346</b>	<b>234.813.571</b>
Kinh phí công đoàn	55.161.640	6.540.140
Bảo hiểm xã hội	111.804.126	7.841.504
Bảo hiểm y tế	19.222.024	5.725.460
Bảo hiểm thất nghiệp	10.525.792	5.038.003
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.207.839.764	209.668.464
<b>b) Dài hạn</b>	-	-
<b>c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán</b>	-	-
<b>Tổng</b>	<b>1.404.553.346</b>	<b>234.813.571</b>

**Chi tiết các khoản phải trả, phải nộp khác:**

	30/06/2017 VND	01/01/2017 VND
Cổ tức phải trả	1.038.740.264	40.568.964
Các khoản khác	169.099.500	169.099.500
<b>Tổng</b>	<b>1.207.839.764</b>	<b>209.668.464</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO**

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2017

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09a-DN

**5.12 Vay và nợ thuê tài chính**

Đơn vị tính: VND

	Số cuối kỳ		Trong kỳ		Số đầu kỳ	
	Giá trị	khả năng trả nợ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Giá trị	khả năng trả nợ
<b>a) Vay ngắn hạn</b>	<b>458.000.000</b>	<b>458.000.000</b>	-	<b>414.000.000</b>	<b>872.000.000</b>	<b>872.000.000</b>
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (*)	458.000.000	458.000.000	-	414.000.000	872.000.000	872.000.000
<b>b) Vay dài hạn</b>	<b>2.062.314.500</b>	<b>2.062.314.500</b>	-	-	<b>2.062.314.500</b>	<b>2.062.314.500</b>
Từ 12 tháng - 60 tháng						
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (*)	2.062.314.500	2.062.314.500	-	-	2.062.314.500	2.062.314.500
<b>Tổng</b>	<b>2.520.314.500</b>	<b>2.520.314.500</b>	<b>-</b>	<b>414.000.000</b>	<b>2.934.314.500</b>	<b>2.934.314.500</b>

(\*) Công ty vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tp.HCM theo Hợp đồng tín dụng số 02/2015/3158000/HBTĐ ngày 07 tháng 08 năm 2015. Số tiền vay: 4.200.000.000 đồng. Mục đích sử dụng tiền vay: xây dựng mới công trình "Tòa nhà văn phòng IDICO-INCON" tại G14, đường D2, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM. Thời hạn vay là 60 tháng. Lãi suất theo từng lần nhận nợ. Lãi suất theo quá hạn bằng 150%/tháng đối với số tiền trả chậm. Tài sản thế chấp là tòa nhà văn phòng tại số G14 đường D2, Phường 25, Quận Bình Thạnh gồm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00130 ngày 13/09/2007 và công trình tòa nhà trên đất với tổng giá trị tài sản thế chấp: 5.274.000.000 đồng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO**

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2017

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09a-DN

**5.13 Vốn chủ sở hữu**

**a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
Số dư tại 01/01/2016	20.000.000.000	248.050.000	-	4.285.583.186	1.266.563.273	25.800.196.459
Tăng trong năm	-	-	1.445.581.609	202.650.000	1.406.990.282	3.055.221.891
Lợi nhuận sau thuế	-	-	-	-	1.314.101.982	1.314.101.982
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	202.650.000	-	202.650.000
Tăng khác	-	-	1.445.581.609	-	92.888.300	1.538.469.909
<b>Giảm trong năm</b>	-	-	-	<b>1.445.581.609</b>	<b>1.266.563.273</b>	<b>2.712.144.882</b>
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	202.650.000	202.650.000
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	363.913.273	363.913.273
Chia cổ tức	-	-	-	-	700.000.000	700.000.000
Giảm khác	-	-	-	1.445.581.609	-	1.445.581.609
<b>Số dư tại 31/12/2016</b>	<b>20.000.000.000</b>	<b>248.050.000</b>	<b>1.445.581.609</b>	<b>3.042.651.577</b>	<b>1.406.990.282</b>	<b>26.143.273.468</b>
Số dư tại 01/01/2017	20.000.000.000	248.050.000	1.445.581.609	3.042.651.577	1.406.990.282	26.143.273.468
Tăng trong kỳ	-	-	-	-	918.807.977	918.807.977
Lợi nhuận sau thuế	-	-	-	-	918.807.977	918.807.977
<b>Giảm trong kỳ</b>	-	-	-	-	<b>1.262.820.000</b>	<b>1.262.820.000</b>
Chia cổ tức	-	-	-	-	1.000.000.000	1.000.000.000
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	262.820.000	262.820.000
<b>Số dư tại 30/6/2017</b>	<b>20.000.000.000</b>	<b>248.050.000</b>	<b>1.445.581.609</b>	<b>3.042.651.577</b>	<b>1.062.978.259</b>	<b>25.799.261.445</b>

Công ty phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ngày 27 tháng 04 năm 2017 về việc phân phối lợi nhuận năm 2016 của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO

5.13 **Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)****b. Chi tiết vốn góp của Chủ sở hữu**

	30/06/2017	01/01/2017
	VND	VND
Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp IDICO	2.000.000.000	2.000.000.000
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô Thị và Khu Công Nghiệp Việt Nam	12.080.000.000	12.080.000.000
Vốn góp của đối tượng khác	5.920.000.000	5.920.000.000
<b>Tổng</b>	<b>20.000.000.000</b>	<b>20.000.000.000</b>

**c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016
	VND	VND
Vốn góp tại ngày 01 tháng 01	20.000.000.000	20.000.000.000
Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
Vốn góp tại ngày 30 tháng 6	20.000.000.000	20.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	-

**d. Cổ phiếu**

	30/06/2017	01/01/2017
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.000.000	2.000.000
Cổ phiếu phổ thông	2.000.000	2.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

*Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng /  
Cổ phiếu*

**e. Các quỹ của doanh nghiệp**

	30/06/2017	01/01/2017
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	3.042.651.577	3.042.651.577
<b>Tổng</b>	<b>3.042.651.577</b>	<b>3.042.651.577</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO**

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2017

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09a-DN

**5.14 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017 VND	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016 VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	12.081.150.693	11.273.840.231
<b>Tổng</b>	<b>12.081.150.693</b>	<b>11.273.840.231</b>

**Trong đó, doanh thu đối với các bên liên quan**

	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017 VND	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016 VND
Công ty CP Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO	2.549.307.468	320.044.545
BQL DA Nhà máy Thủy điện Đak Mí 4	523.093.636	620.869.091
Công ty CP Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO	-	183.495.455
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Dầu Khí IDICO	129.450.000	-
Công ty TNHH MTV xây dựng IDICO	522.437.273	267.946.364
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam - TNHH MTV	3.471.357.912	3.823.688.614
Công ty CP Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO	636.363.636	-
Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp IDICO	255.402.727	472.269.091
<b>Tổng</b>	<b>8.087.412.652</b>	<b>5.688.313.160</b>

**5.15 Giá vốn hàng bán**

	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017 VND	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016 VND
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	7.957.597.951	7.996.029.633
<b>Tổng</b>	<b>7.957.597.951</b>	<b>7.996.029.633</b>

**5.16 Doanh thu hoạt động tài chính**

	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017 VND	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	58.169.355	89.641.405
Lãi bán các khoản đầu tư	-	35.000.000
<b>Tổng</b>	<b>58.169.355</b>	<b>124.641.405</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO**

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2017

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09a-DN

**5.17 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017 VND	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016 VND
Chi phí nhân viên quản lý	1.484.254.794	1.048.515.042
Chi phí vật liệu quản lý	4.660.500	5.777.000
Chi phí đồ dùng văn phòng	-	6.545.454
Chi phí khấu hao TSCĐ	245.915.040	197.782.099
Thuế phí và lệ phí	19.453.549	28.379.796
Chi phí dự phòng	(1.825.172)	131.003.600
Chi phí dịch vụ mua ngoài	352.612.727	51.924.537
Chi phí bằng tiền khác	725.811.702	1.096.916.034
<b>Tổng</b>	<b>2.830.883.140</b>	<b>2.566.843.562</b>

**5.18 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017 VND	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.197.199.471	830.687.515
<i>Điều chỉnh tăng lợi nhuận trước thuế:</i>	<i>194.758.000</i>	<i>272.156.700</i>
<i>Thù lao của hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành</i>	<i>63.000.000</i>	<i>65.000.000</i>
<i>Khấu hao góp vốn thương hiệu</i>	<i>-</i>	<i>100.000.000</i>
<i>Chi phí không được trừ</i>	<i>131.758.000</i>	<i>107.156.700</i>
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>1.391.957.471</b>	<b>1.102.844.215</b>
<i>Thuế suất thuế TNDN áp dụng</i>	<i>20%</i>	<i>20%</i>
<b>Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>278.391.494</b>	<b>220.568.843</b>
Thuế thu nhập được miễn giảm	-	-
Điều chỉnh thuế TNDN trích thừa của năm 2015	-	(5.013.395)
<b>Thuế TNDN hiện hành</b>	<b>278.391.494</b>	<b>215.555.448</b>

**5.19 Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017 VND	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	918.807.977	615.132.067
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	918.807.977	615.132.067
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (cổ phiếu)	2.000.000	2.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</b>	<b>459</b>	<b>308</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO**

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2017

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09a-DN

**5.20 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017 VND	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	398.100.324	310.539.728
Chi phí nhân công	5.566.781.995	4.805.484.802
Chi phí khấu hao tài sản cố định	251.041.040	206.156.099
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.902.111.201	1.275.313.980
Chi phí khác bằng tiền	837.895.438	1.589.359.108
<b>Tổng</b>	<b>9.955.929.998</b>	<b>8.186.853.717</b>

**6. THÔNG TIN KHÁC****6.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan****Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty**

Bên liên quan	Tính chất	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017 VND	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016 VND
Thu nhập của Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị	Lương, thưởng và thù lao	1.009.800.401	750.676.000

**Số dư với các bên liên quan**

Bên liên quan	Mối quan hệ	30/06/2017 VND	01/01/2017 VND
<b>Người mua trả tiền trước</b>			
Công ty CP Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO	Đơn vị cùng Tổng	183.109.895	391.022.250
Công ty CP Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO	Đơn vị cùng Tổng	1.050.000.000	-
Công ty CP Phát triển đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu	Đơn vị cùng Tổng	187.065.000	617.748.800
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Dầu Khí IDICO	Đơn vị cùng Tổng	23.736.693	52.420.693
Công ty CP Đầu tư Đồng Thuận	Đơn vị cùng Tổng	191.989.928	191.989.928
Công Ty TNHH MTV xây dựng IDICO	Đơn vị cùng Tổng	52.417.500	112.552.000
Công ty CP Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Quế Võ IDICO	Đơn vị cùng Tổng	237.360.000	237.360.000
Tổng Công ty Đầu tư phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam - TNHH MTV	Công ty mẹ	2.027.227.672	1.835.129.347
Công ty CP đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO	Đơn vị cùng Tổng	97.000.000	97.000.000
Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp IDICO	Đơn vị đầu tư	427.941.000	253.231.000
<b>Tổng</b>		<b>4.477.847.688</b>	<b>3.788.454.018</b>

**6.2 Công cụ tài chính - Quản lý rủi ro**

**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

**Các chính sách kế toán chủ yếu**

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 4.

**Các loại công cụ tài chính**

	Giá trị ghi sổ	
	30/06/2017	01/01/2017
	VND	VND
<b>Tài sản tài chính</b>		
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.563.828.021	3.476.863.480
Phải thu khách hàng và phải thu khác	12.389.866.759	12.335.866.203
Đầu tư tài chính dài hạn	-	-
<b>Tổng</b>	<b>15.953.694.780</b>	<b>15.812.729.683</b>
<b>Công nợ tài chính</b>		
Các khoản vay	2.520.314.500	2.934.314.500
Phải trả người bán và phải trả khác	3.594.669.904	1.654.161.792
<b>Tổng</b>	<b>6.114.984.404</b>	<b>4.588.476.292</b>

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính giữa niên độ Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn trong đó cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính giữa niên độ Quốc tế.

**Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính**

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền.

**Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

**Quản lý rủi ro tỷ giá**

Công ty không thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ không chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

6.2 Công cụ tài chính - Quản lý rủi ro (Tiếp theo)

Rủi ro thị trường (Tiếp theo)

*Quản lý rủi ro lãi suất*

Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

*Quản lý rủi ro về giá hàng hóa*

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả và trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Dòng tiền lãi đối với lãi suất thả nổi, số tiền chưa chiết khấu được bắt nguồn theo đường cong lãi suất tại cuối kỳ kế toán. Ngày đáo hạn theo hợp đồng được dựa trên ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

Công nợ tài chính

Tại 30/6/2017	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
Phải trả người bán và phải trả khác	3.594.669.904	-	3.594.669.904
Các khoản vay	458.000.000	2.062.314.500	2.520.314.500
<b>Tổng</b>	<b>4.052.669.904</b>	<b>2.062.314.500</b>	<b>6.114.984.404</b>
Tại 01/01/2017	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
Phải trả người bán và phải trả khác	1.654.161.792	-	1.654.161.792
Các khoản vay	872.000.000	2.062.314.500	2.934.314.500
<b>Tổng</b>	<b>2.526.161.792</b>	<b>2.062.314.500</b>	<b>4.588.476.292</b>

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

**6.2 Công cụ tài chính - Quản lý rủi ro (Tiếp theo)**

**Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)**

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Tập đoàn khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

**Tài sản tài chính**

Tại 30/6/2017	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.563.828.021	-	3.563.828.021
Phải thu khách hàng và phải thu khác	12.389.866.759	-	12.389.866.759
<b>Tổng</b>	<b>15.953.694.780</b>	<b>-</b>	<b>15.953.694.780</b>
Tại 01/01/2017	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.476.863.480	-	3.476.863.480
Phải thu khách hàng và phải thu khác	12.335.866.203	-	12.335.866.203
<b>Tổng</b>	<b>15.812.729.683</b>	<b>-</b>	<b>15.812.729.683</b>

**6.3 Thông tin so sánh**

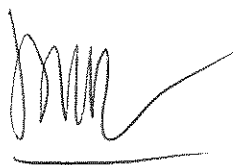
Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính giữa niên cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2016 đã được soát xét.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 8 năm 2017

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc






Lại Văn Hoàn

Phùng Thị Thom

Nguyễn Ngọc Khánh